

DÙNG HÌNH ẢNH LÀM PHƯƠNG TIỆN DẠY TIẾNG VIỆT NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ

Nguyễn Thị Hê

Khoa Việt Nam học
Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Tp. HCM

1. MỞ ĐẦU

Phương pháp trực quan là một trong những phương pháp tương đối cổ điển trong quá trình dạy học. Việc sử dụng giáo cụ trực quan trong quá trình dạy học nói chung dạy tiếng nói riêng là một công việc khá quan trọng. Nó góp phần đáng kể vào sự thành công của giáo viên trong một giờ giảng. Trong các giáo cụ trực quan, hình ảnh là một phần không thể thiếu, đặc biệt là các lớp ngoại ngữ. Hình ảnh minh họa trực quan sẽ giúp người học linh hội những kiến thức một cách rõ ràng và khắc sâu vào trí nhớ của họ.

Trong quá trình dạy tiếng Việt, việc dùng hình ảnh như một công cụ giảng dạy rất cần thiết và hữu ích. Dạy tiếng Việt, người giáo viên có thể dùng hình ảnh để luyện tập những kỹ năng như: dạy phát âm, dạy viết, dạy nói.

2. NHỮNG TIỆN LỢI VÀ BẤT TIỆN KHI DÙNG HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY TIẾNG

2.1. Những tiện lợi

- Hình ảnh là một công cụ trực quan sinh động. Bằng thị giác, người học có thể nắm bắt được khái niệm hoặc đối tượng trong hình ảnh mà giáo viên cung cấp. Sử dụng hình ảnh luôn tạo cho người học một cảm giác thích thú vì nó có màu sắc và bối cảnh rõ ràng.

- Đến một trình độ cao hơn khi tiếp cận hình ảnh người học phải dùng trí tưởng tượng của mình để tư duy từ màu sắc bối cảnh như bối cảnh mà bức ảnh mang lại. Có nghĩa là họ phải vận dụng trí tưởng tượng để nắm bắt được nội dung mà hình ảnh thể hiện.

- Khi cung cấp hình ảnh, giáo viên phải chọn lọc những hình ảnh đa dạng về nội dung để kích thích óc sáng tạo của người học.

- Hiện nay, việc tìm hình ảnh ngày càng dễ dàng hơn nhờ có sự hỗ trợ của internet.

2.2. Những bất lợi

- Có những khái niệm trừu tượng không thể dùng hình ảnh để biểu hiện.

- Việc tìm kiếm hình ảnh phù hợp đòi hỏi giáo viên phải mất nhiều thời gian.

- Việc dùng hình ảnh khi dạy tiếng Việt đòi hỏi vai trò của giáo viên. Giáo viên phải tốn nhiều thời gian đầu tư cho bài học và khi triển khai trên lớp thì chúng ta phải biết định hướng cho người học để tránh cho không khí lớp té nhạt, hoặc tránh cho nội dung đi lan man ra khỏi trọng tâm của vấn đề ngữ pháp hoặc từ vựng mà mục đích của người dạy đặt ra.

3. DÙNG HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY TIẾNG

Trong quá trình dạy tiếng Việt, giáo viên thường tập trung vào bốn kỹ năng cơ bản là nghe - nói - đọc - viết. Trong đó, ở các trình độ cơ bản, kỹ năng nói thường được ưu tiên hàng đầu cho cả đối tượng là sinh viên chuyên ngành tiếng Việt lẫn đối tượng là học viên học tiếng Việt ngắn hạn. Đối tượng học tiếng Việt ngắn hạn là những người học tiếng Việt để giao tiếp. Họ là những người thật sự chỉ cần tiếng Việt để giao tiếp thông thường khi sống hoặc làm việc ở Việt Nam nên đối với họ viết - đọc không phải là kỹ năng mà họ cần luyện tập trong lớp. Còn đối với sinh viên chính quy từ các nước khác đến Việt Nam họ được học cả bốn kỹ năng. Mục đích du học là để nâng cao các khả năng khác như nghe - nói và thâm nhập vào môi trường ngôn ngữ mà họ đang học. Còn việc học viết - đọc họ có thể học chính tại nước của

mình. Vì những lí do trên nên việc luyện viết trong quá trình dạy tiếng Việt hình như chưa được phát huy một cách triệt để. Theo chúng tôi nghĩ, kĩ năng viết phải được rèn luyện trong suốt quá trình học ngoại ngữ. Yêu cầu của một bài viết là phải: đúng chính tả, đúng ngữ pháp, đúng nội dung sau cùng là lời văn phải trau chuốt, diễn đạt trôi chảy.

Chính vì yêu cầu viết đúng chính tả mà giáo viên cần phải luyện tập từ khi người học bước vào học các kiến thức căn bản, nói cách khác nghĩa là kĩ năng viết phải được rèn luyện từ khi người học bắt đầu học phát âm. Nếu tách phát âm ra khỏi viết thì việc phát âm không hoàn chỉnh mà sau này việc viết cũng không hoàn thiện được. Khi học phát âm giáo viên có thể rèn luyện cho học viên phát âm đúng chính tả. Phát âm đúng thì viết đúng, nói đúng và nghe đúng.

3.1. Dùng hình ảnh khi dạy phát âm

Trong giờ học phát âm ngoài những đơn vị có trong giáo trình, người dạy có thể chuẩn bị thêm những hình ảnh để xây dựng một chuỗi hoạt động trong giờ học: nhìn - nghe - lặp lại - nhìn - lặp lại - nghe.

Khi dạy phát âm việc đưa hình ảnh vào giờ học như một giáo cụ trực quan giúp người học nhớ từ rất nhanh và rất lâu. So với việc dịch sang tiếng Anh thì việc dùng hình ảnh có hiệu quả hơn. Mặc khác việc dịch sang tiếng Anh đôi khi gây khó khăn cho những người không biết tiếng Anh hoặc không sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai thì họ phải vất vả chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh rồi từ tiếng Anh sang tiếng bản ngữ. Đó là một thách đố đối với họ, làm cho họ cảm thấy tiếng Việt xa hơn khó tiếp cận hơn. Hơn nữa việc chuyển dịch như vậy không thể tạo được ấn tượng cho người học về một từ nào đó mà người dạy muốn người học nhớ. Trong khi dạy phát âm thì điều mà người dạy tiếng Việt thường gặp phải đó là việc một vài nguyên âm hoặc phụ âm trong tiếng Việt có nhưng tiếng bản ngữ của người học thì không có. Lúc đó việc lắng nghe và nhận ra sự khác nhau để viết đúng chính tả cần nhiều thời gian cho người học. Chẳng hạn tr / ch, khi rèn hai âm ấy thì giáo viên có thể dùng hình ảnh của cây tre và chợ để đối chiếu và giúp cho họ nhớ. Nếu họ không nhớ thì giáo viên có thể gợi ý như “trường” /tr/ là tre. “Chim” /ch/ là chợ. Nên có một hình

ảnh và tạo ấn tượng gốc cho cái âm mà họ được học sau đó lấy cái âm đó để giúp họ phân biệt.

Cách thực hiện:

- Giáo viên chọn những tấm hình có nội dung mà mình muốn truyền đạt cho người học.
- Trên lớp giáo viên cho người học xem qua một lượt hình ảnh không có giải thích gì thêm.
- Sau đó giáo viên vừa chỉ vào hình vừa phát âm từ mà hình đó biểu hiện. Người học đọc theo. Việc này có thể thực hiện hai hay ba lần.
- Lần thứ tư giáo viên chỉ vào hình mà không phát âm từ trước. Lúc đó bắt buộc người học phải nhớ từ vựng đó thông qua màu sắc hoặc chi tiết của tấm hình để tự mình phát âm từ mà hình ảnh biểu hiện.
- Sau khi chỉnh sửa tương đối hoàn chỉnh cách phát âm của sinh viên, giáo viên gọi từng học viên nhìn hình và phát âm lại những từ đã học.
- Cuối cùng cho sinh viên viết lại những từ đó.

Đây là một bài học phát âm bằng hình ảnh. Sau khi học các âm i/e/ê giáo viên cho sinh viên một bài học phân biệt các âm trên bằng hình ảnh.



cái li



xé đạp



cái ghế



đi bộ



nghe nhạc



chị tôi



em bé



về nhà

Học viên có thể nhìn ảnh trực tiếp mà phát âm đúng từ giáo viên hướng dẫn. Hình ảnh giúp học viên nhớ lâu những từ do hình ảnh gợi ra và có thể giúp người học nhớ cách viết cũng như cách phát âm.

Giúp người học phát âm những từ gần giống nhau và nhận ra sự khác biệt về ý nghĩa nếu việc phát âm không chính xác sẽ gây ra sự hiểu lầm. Người học sẽ phải chú ý hơn khi phát âm một từ tiếng Việt nào đó.

3.2. Dùng hình ảnh khi dạy viết

Viết là một trong những kỹ năng quan trọng khi học bất cứ ngoại ngữ nào. Khi học tiếng Việt thường học viên rất bối rối và tỏ vẻ không thích lắm nếu bị giáo viên yêu cầu viết chính tả hoặc làm bài tập viết. Học tiếng Việt ở Việt Nam có nhiều mặt thuận lợi nhưng cũng có những mặt hạn chế nhất định. Trong các mặt hạn chế, chúng ta dễ nhận thấy nhất đó là việc học viết. Do các học viên có điều kiện tiếp xúc với người bản ngữ hàng ngày, tiếng Việt là ngôn ngữ mà họ sử dụng trực tiếp trong quá trình giao tiếp khi sống trong môi trường bản ngữ. Việc nghe nói hiểu với họ có thể được thực tập hàng ngày qua thực tế giao tiếp. Điều đó vừa là mặt thuận lợi cũng vừa là một bất lợi đối với người học. Họ thường cảm thấy rất tự tin vì họ nói người Việt hiểu và người Việt nói họ hiểu thông qua bối cảnh ngôn ngữ. Họ cảm thấy tiếng Việt của mình “ ổn ” nhưng khi viết thì họ thật sự thiếu tự tin vì giữa nói và viết có một khoảng cách nhất định. Do đó việc dạy viết bằng hình ảnh ít nhiều giúp học viên cảm thấy hứng thú hơn với giờ học viết. Dạy viết qua hình ảnh có nhiều mặt tích cực vì có thể luyện viết câu, viết mẫu hội thoại hoặc viết một đoạn văn, viết một câu chuyện, tất cả bắt nguồn từ một bức tranh.

3.2.1. Viết câu

Cách thực hiện:

- Giáo viên chọn hình ảnh có thể là đồ vật, nghề nghiệp, cỏ cây hoa lá cho sinh viên xem.
- Giáo viên giới hạn những nhóm từ và kết cấu ngữ pháp mà học viên vừa học để giúp họ thực hành và ôn tập lại.
- Học viên sử dụng vốn từ của mình tự viết vào dưới mỗi hình một câu.
- Giáo viên kiểm tra sửa chữa những lỗi mà học viên phạm phải về cách dùng từ vựng cũng như về ngữ pháp.
- Cuối cùng giáo viên gợi ý những câu viết đúng và hay để học viên tham khảo.

Từ những hình ảnh sau cho học viên viết những câu đơn giản hoặc phức tạp tùy theo yêu cầu mà giáo viên đặt ra.



Trời đang mưa



Bây giờ là 12:35 sáng



Trên quyển sách
có một quả táo

3.2.2. Viết một mẫu hội thoại ngắn

Cách thực hiện:

- Giáo viên chọn những hình ảnh có kết cấu hơi phức tạp hơn để học viên có thể tưởng tượng ra một mẫu đối thoại.
- Cho sinh viên thời gian chuẩn bị từ 10 đến 15 phút (cho khoảng 10 mẫu đối thoại).
- Giáo viên cần xác định những vấn đề mà sinh viên cần lưu ý khi làm hội thoại.

- Sau đó giáo viên kiểm tra lại sửa chữa những lỗi chính tả hay ngữ pháp mà phần lớn học viên thường mắc phải.
- Giáo viên đưa ra những câu hỏi thoại mẫu có thể sử dụng trong trường hợp đó. Giúp học viên ôn tập lại những phần đã học thông qua hình ảnh sẽ làm cho họ nhớ lâu hơn.

Với những hình ảnh bên dưới yêu cầu học viên viết một mẫu hội thoại.



- | | | |
|----------------------------|---------------------------|---|
| A: Cô thấy họ thế nào? | A: Anh đi đâu đấy? | A: Anh ấy làm gì đấy? |
| B: Họ khiêu vũ đẹp
lắm! | B: Tôi dẫn chó đi
dạo. | B: Anh ấy vừa lái xe
vừa trả lời điện thoại. |

3.2.3. Viết một đoạn văn

Cách thực hiện:

- Giáo viên chọn hình có kết cấu phức tạp với nhiều chi tiết. Tốt nhất là một bức tranh sinh hoạt hoặc phong cảnh.
- Yêu cầu học viên miêu tả hoặc viết những điều mà họ tưởng tượng ra từ bức tranh đó với một số lượng từ giới hạn, thời gian giới hạn và những điểm ngữ pháp giới hạn.
- Giáo viên kiểm tra bằng cách cho mỗi sinh viên tự đọc lên bài viết của mình và cùng cả lớp tìm ra những điểm chưa hợp lý hoặc nhầm lẫn của người viết.
- Giáo viên khái quát lại những lỗi mà sinh viên thường gặp phải và cho họ viết lại ở nhà để hoàn chỉnh đoạn văn.

Cho các hình sau yêu cầu học viên nhìn kĩ và miêu tả dưới mỗi hình bằng ba câu.



Đây là cảnh mặt trời lặn trên hồ.

Trên mặt hồ có một chiếc ghe.

Hình như trên đó có một người đang câu cá.

Đây là cảnh một con đường vừa rộng vừa dài.

Đọc hai bên đường có hai hàng cây và nhiều nhà cửa.

Ở đây trông có vẻ tĩnh lặng.



3.3. Dùng hình ảnh khi dạy nói

Trong giờ học, hoạt động diễn giảng đóng vai trò quan trọng để truyền đạt kiến thức cho học viên. Nhưng nếu chỉ dùng phương pháp ấy thì dễ gây ra sự nhảm chán, nhất là đối với học viên học ngoại ngữ. Cho nên thông qua hình ảnh để cung cấp từ vựng cho học viên là một cách làm cho giờ học sinh động hơn.

Cách thực hiện:

- Giáo viên chọn hình ảnh phù hợp với vốn từ mà học viên đã được trang bị.
- Cho học viên xem trước trong vài phút (có thể cho học viên chuẩn bị trước ở nhà).
- Giáo viên đặt câu hỏi về nội dung bức tranh. Sau đó giải thích những thắc mắc về từ vựng, ngữ pháp. Đồng thời cung cấp những từ vựng cũng như những cấu trúc ngữ pháp cơ bản mà mục đích của giờ học đặt ra.
- Học viên dùng vốn từ sẵn có của họ kết hợp với những điều mới học về nội dung bức tranh để trình bày lại những gì mà họ nhìn thấy.
- Giáo viên gợi ý cách diễn đạt tốt nhất về nội dung bức tranh. Qua đó, hướng dẫn một số cách diễn đạt ý khác nhau khi trình bày cùng một nội dung nào đó. Sửa chữa cách vận dụng từ ngữ đúng và hợp lí.

Ưu điểm của cách thực hành này, trước hết phải kể đến là việc tiếp thu từ vựng của học viên được dễ dàng vì thông qua hình ảnh cụ thể sinh động. Ngoài việc cung cấp kiến thức từ vựng, ngữ pháp, rèn luyện cách diễn đạt cho học viên, phương pháp này còn phát huy được vai trò tích cực của học viên trong giờ học. Đây là cách hiệu quả nhất cho những học viên thụ động ít nói có điều kiện tham gia vào hoạt động trên lớp một cách tự nhiên hơn.

Bên cạnh những điểm thuận lợi trên, phương pháp này cũng bộc lộ vài hạn chế. Do trình độ chênh lệch giữa các học viên nên có người mất ít thời gian để trình bày ý kiến, trong khi đó một số khác lại tốn rất nhiều thời gian. Cho nên khi học viên luân phiên nói sẽ có một số thời gian chết làm cho không khí lớp thiếu sinh động. Vì thế vai trò của giáo viên trong giờ học này rất quan trọng. Giáo viên phải can thiệp đúng lúc, gợi ý có hiệu quả đối với từng đối tượng.

4. KẾT LUẬN

Việc dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị nhiều trước khi lên lớp. Việc chuẩn bị các hình vẽ, hình ảnh thích hợp để dung khi giảng dạy giúp cho sinh viên có một giờ học thú vị nhờ đó việc tiếp nhận tiếng Việt đối với họ trở nên dễ dàng hơn hấp dẫn hơn và thú vị hơn.

Dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ là một ngành đang phát triển mạnh ở nước ta. Tuy nhiên hệ thống giáo trình cũng như những phương tiện kĩ thuật hiện đại để hỗ trợ cho nó chưa thật sự đa dạng, phong phú. Chính việc dạy tiếng Việt bằng hình ảnh ít nhiều góp một chút sắc màu cho giờ dạy thêm sinh động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Stephen D. Krashen, Tracy D Terrell, *The natural approach*, Alemany Press.
2. Nguyễn Văn Huệ chủ biên (2002), *Giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài*, NXB Giáo dục.

3. *Việt Nam học và tiếng Việt* (2006), (Kỉ yếu hội thảo khoa học NXB ĐHQGHN).
4. Một số vấn đề về nội dung và phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ (2005) (Kỉ yếu hội thảo khoa học) NXB ĐHQGHN.
5. Nguồn hình ảnh lấy từ internet.

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể áp dụng các biện pháp sau:

- 1. Tăng cường sự quan tâm của nhà trường, ban giám hiệu, các bộ phận quản lý đối với việc đổi mới chương trình, sách giáo科, sách bài tập, sách tham khảo, sách thi...
- 2. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...
- 3. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, các trang mạng...
- 4. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo...
- 5. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà quản lý, các nhà quản lý...

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể áp dụng các biện pháp sau:

- 1. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...
- 2. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, các trang mạng...
- 3. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo...
- 4. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà quản lý, các nhà quản lý...

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể áp dụng các biện pháp sau:

- 1. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...
- 2. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, các trang mạng...
- 3. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo...
- 4. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà quản lý, các nhà quản lý...

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể áp dụng các biện pháp sau:

- 1. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...
- 2. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, các trang mạng...
- 3. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo...
- 4. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà quản lý, các nhà quản lý...

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể áp dụng các biện pháp sau:

- 1. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...
- 2. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, các trang mạng...
- 3. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo...
- 4. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà quản lý, các nhà quản lý...

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể áp dụng các biện pháp sau:

- 1. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan chức năng, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp...
- 2. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, các trang mạng...
- 3. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo...
- 4. Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các nhà quản lý, các nhà quản lý...